

Số: 2044 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v cấp kinh phí tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 71 năm  
Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2018)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 154/TTr-SLĐTBXH ngày 19/6/2018; ý kiến đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 2462/STC-NSHX ngày 26 tháng 6 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trích ngân sách 1.310.500.000 đồng (Một tỷ, ba trăm mười triệu, năm trăm nghìn đồng) từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội năm 2018 (tại Mục 8, Phần II, Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh) cấp cho các đơn vị, địa phương để bố trí kinh phí tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 71 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2018) như đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 2462/STC-NSHX ngày 26 tháng 6 năm 2018; cụ thể:

1. Kinh phí cấp cho các huyện, thành phố, thị xã để bố trí kinh phí tặng quà của tỉnh cho 5.215 đối tượng không thuộc diện được tặng quà của Trung ương (bằng tiền 200.000 đồng/đối tượng): 1.043.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo).

2. Kinh phí cấp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện một số nhiệm vụ: 267.500.000 đồng; cụ thể:

- Kinh phí tặng quà người có công tiêu biểu các huyện, thành phố, thị xã: 58.500.000 đồng (39 đối tượng; mỗi đối tượng 1 suất quà: 1.500.000 đồng bao gồm 1.000.000 đồng tiền mặt và 01 gói quà trị giá trị 500.000 đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo).

- Kinh phí tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đơn vị nuôi dưỡng thương bệnh binh, thân nhân liệt sỹ trong và ngoài tỉnh: 209.000.000 đồng (Chi tiết Phụ lục số 03, 04 ban hành kèm theo).

**Điều 2. Giao trách nhiệm thực hiện:**

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện giải ngân nguồn kinh phí kịp thời, đúng quy định.

2. Các đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo chế độ và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tặng quà cho các đối tượng kịp thời, đúng quy định; lập kế hoạch, tổ chức cho Lãnh đạo tỉnh đi thăm, tặng quà cho các đơn vị (trường hợp Lãnh đạo tỉnh không tham dự được, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức đi tặng hoặc chuyển quà đến các đơn vị); thực hiện thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định hiện hành; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các đơn vị, đối tượng được cấp kinh phí tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TKCT

*(Handwritten signature)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

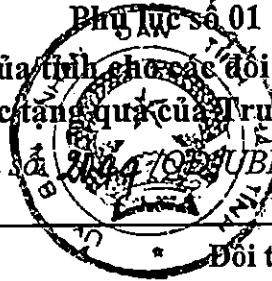


*(Handwritten signature)*  
**Đặng Quốc Khánh**

Phụ lục số 01

Kinh phí tặng quà của tỉnh cho các đối tượng không thuộc diện  
được tặng quà của Trung ương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh)



TT	Huyện, thành phố, thị xã	Đối tượng				Thành tiền (đồng)
		CĐHH gián tiếp	Tuất LS cơ bản	Tuất từ trên	Tổng cộng	
1	Thị xã Hồng Lĩnh	44	10	52	106	21.200.000
2	Thành phố Hà Tĩnh	130	21	106	257	51.400.000
3	Huyện Đức Thọ	412	76	201	689	137.800.000
4	Huyện Thạch Hà	182	33	83	298	59.600.000
5	Huyện Can Lộc	191	48	210	449	89.800.000
6	Huyện Hương Sơn	210	35	186	431	86.200.000
7	Huyện Nghi Xuân	209	31	128	368	73.600.000
8	Huyện Cẩm Xuyên	389	52	190	631	126.200.000
9	Huyện Kỳ Anh	421	40	213	674	134.800.000
10	Huyện Vũ Quang	141	12	52	205	41.000.000
11	Huyện Hương Khê	466	21	111	598	119.600.000
12	Huyện Lộc Hà	129	17	150	296	59.200.000
13	Thị xã Kỳ Anh	143	7	63	213	42.600.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.067</b>	<b>403</b>	<b>1.745</b>	<b>5.215</b>	<b>1.043.000.000</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Phụ lục số 02

Danh sách người có công tiêu biểu tại các huyện, thành phố, thị xã lãnh đạo tỉnh thăm hỏi, tặng quà nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sỹ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 07/7/2018 của UBND tỉnh)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trú quán		Loại, đối tượng	Hoàn cảnh gia đình
			Xã, phường, thị trấn	Địa phương		
1	Cao Văn Dương	1952	Kỳ Nam	Thị xã Kỳ Anh	Bệnh binh 61%	Gia đình có 2 vợ chồng, hiện nay đang làm kinh tế mô hình vườn hộ, chăn nuôi bò mang lại thu nhập khá cho gia đình
2	Mai Văn Vỡ	1951	Kỳ Nam		Thương binh 21%	Gia đình có 2 vợ chồng già cả, hiện nay làm kinh tế vườn hộ và cán bộ hợp đồng.
3	Trần Thị Hương	1940	Kỳ Liên		Vợ liệt sỹ Trần Lộc	Hoàn cảnh khó khăn
4	Nguyễn Văn Đứng	1930	An Toàn - xã Xuân Hội	Nghị Xuân	Thương binh 81%	Gương mẫu trong mọi phong trào, tích cực vận động con cháu ủng hộ kinh phí xây dựng quê hương nhất là kinh phí xây dựng nông thôn mới
5	Dương Văn Quyết	1954	Hợp Phúc - xã Xuân Trường		Chất độc hóa học và Thương binh 85%	Tham gia Phó Chủ tịch Hội Chất độc da cam của xã, làm Chi hội Trưởng Hội CCB của thôn, tích cực tham gia trong các phong trào nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới, hiện nay gia đình ông đang xây dựng làm vườn mẫu
6	Lê Hải Châu	1951	Bình Phúc - Xuân Đan		Bệnh binh 41%	Là công dân tiêu biểu trong mọi phong trào, là hội viên Hội cựu chiến binh có thành tích trong việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng vườn mẫu tại gia đình cũng như vận động con cháu hiến đất, hỗ trợ kinh tế để xây dựng khu dân cư kiểu mẫu
7	Hồ Khắc Cảnh		Thôn Cao Thắng, Xã Thạch Thắng	Thạch Hà	TB4/4	Ôm đau, nằm 1 chỗ
8	Nguyễn Danh Ngân		Thôn Nam Thắng, Xã Thạch Thắng		TB2/4	Bị ung thư
9	Hoàng Đình Hựu		Thôn Sâm Lộc, Xã Trọng Sơn		BB2/3	Bệnh hiểm nghèo
10	Nguyễn Văn Bá	1947	Thôn Hợp Lợi, xã Hương Minh	Vũ Quang	BB2/3 (71%)	Đối tượng ốm đau nặng, hoàn cảnh gia đình bình thường
11	Trần Thị Thanh	1930	Thôn 1, xã Sơn Thọ		TNLS	Bà là mẹ liệt sỹ, hiện đang sống một mình. Tuổi đã cao, sức khỏe yếu

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trú quán		Loại, đối tượng	Hoàn cảnh gia đình
			Xã, phường, thị trấn	Địa phương		
12	Nguyễn Thái Hồ	1931	TDP6, TT Vũ Quang		TB4/4 (21 %)	Già yếu, Ôm đau dài ngày đi viện thường xuyên
13	Nguyễn Thị Em	1915	Tân Trung - xã Tân Lộc	Lộc Hà	TNLS	Già yếu, ốm đau, nằm một chỗ
14	Nguyễn Thị Khoái	1923	Nam Sơn - xã Thịnh Lộc		TNLS	Già yếu, ốm đau, nằm một chỗ
15	Nguyễn Văn Thương	1950	Chân Thành - xã An Lộc		TB2/4	Mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư)
16	Nguyễn Thị Triển	1920	Thôn 1 xã Cẩm Trung	Cẩm Xuyên	Mẹ VNAH	Ôm đau, già yếu
17	Trần Văn Thủy	1922	Thôn 1 xã Cẩm Minh		Bố 2 liệt sỹ	Ôm đau, già yếu
18	Võ Hữu Tuấn	1927	Thông Lạc Thọ xã Cẩm Lạc		TB 4/4	Ôm đau, già yếu
19	Nguyễn Văn Tú	1950	Tổ 5 Phường Nam Hồng	Hồng Lĩnh	TB 1/4	Ôm đau thường xuyên, vợ ung thư, gia đình khó khăn
20	Nguyễn Thị Hạnh	1940	Thôn Hồng Lam Xã Thuận Lộc		TNLS	Vợ liệt sỹ, hiện nay bị bệnh hiểm nghèo, nằm một chỗ
21	Phạm Văn Ngụ	1930	TDP6 Phường Đâu Liêu		TB 2/4	Tiêu biểu gương mẫu tại khu dân cư
22	Lê Phương Tào	1942	Tổ dân phố Văn Phúc, phường Văn Yên	TP Hà Tĩnh	Bệnh binh 3/3, CDHH 41-60%	Già yếu, bệnh tật (tai biến, tim)
23	Nguyễn Chính Thịnh	1949	Thôn Hòa, xã Thạch Hưng		TB 1/4	Già yếu, bệnh tật, hoàn cảnh khó khăn
24	Dương Sử	1925	Thôn Đông Tiên, xã Thạch Đồng		Bố liệt sỹ	Già yếu, bệnh tật, hoàn cảnh khó khăn
25	Trần Trung Chính	1959	Quy Vượng, xã Yên Hồ	Đức Thọ	Thương binh	Bị ung thư
26	Lê Văn Hồng	1940	Xã Đức Nhân		Thương binh	Bệnh hiểm nghèo
27	Nguyễn Đình Lai	1936	Quang Chiêm, xã Đức Thịnh		TN liệt sỹ	Tuổi cao, sức yếu, sống 1 mình

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trú quán		Loại, đối tượng	Hoàn cảnh gia đình
			Xã, phường, thị trấn	Địa phương		
28	Bùi Thị Kỳ	1954	Trung Lĩnh, xã Hương Trạch	Hương Khê	TB 4/4	Chồng bị tai biến, hoàn cảnh khó khăn nhưng cố gắng vươn lên trong cuộc sống
29	Trần Đình Tự	1949	Phú Lễ, xã Hương Trạch		Bệnh binh 3/3	Hai vợ chồng sống chung với gia đình con trai, thường xuyên ốm đau đi viện, kinh tế khó khăn nhưng luôn cố gắng vươn lên trong cuộc sống
30	Nguyễn Lương	1943	Kim Sơn, xã Hương Trạch		Bố LS Nguyễn Việt Lân	Vợ đã mất, nằm một chỗ, con dâu phục vụ, hoàn cảnh khó khăn
31	Nguyễn Văn Thuận	1944	Tây Vinh, xã Tùng Lộc	Can Lộc	CĐHHTT	Tai biến mạch máu não
32	Võ Thị Thuận	1952	Tây Hồ, xã Thuận Thiện		Vợ LS	Bình thường
33	Võ Hồng Thịnh	1947	Hòa Thịnh, xã Thiên Lộc		BB3/3	Gia cảnh khó khăn, ốm đau nặng nằm 1 chỗ
34	Trần Nhật Lệ	1948	Thôn Hòa Bình - Xã Kỳ Thư	Kỳ Anh	TB 81%	Đau ốm thường xuyên, hoàn cảnh gia đình khó khăn
35	Võ Xuân Tuyền	1951	Thôn Trung Hải - Xã Kỳ Hải		TB 81%	Đau ốm thường xuyên, hoàn cảnh gia đình khó khăn
36	Lê Quốc Tính	1938	Thôn Nam Hải - Xã Kỳ Hải		TB 21%	Tai biến, hoàn cảnh gia đình khó khăn
37	Trần Hải Nam	1954	Thôn Cửa Nương, xã Sơn Phú	Hương Sơn	Thương binh 4/4	Bản thân bị bệnh K dạ dày, hoàn cảnh khó khăn
38	Nguyễn Ngọc Anh	1953	Thôn Phúc Đình, Xã Sơn Bằng		Thương binh 4/4	Hoàn cảnh khó khăn, ốm đau thường xuyên
39	Nguyễn Văn Nhân	1934	Thôn Lai Thịnh, Xã Sơn Bằng		CĐHH loại 3	Gia đình khó khăn, ốm đau thường xuyên, ông còn phải nuôi thêm cháu bị mồ côi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**Phụ lục số 03**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ LÃNH ĐẠO TỈNH TẶNG QUÀ NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ 27 THÁNG 7 NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 07/7/2018 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Đơn vị được tặng quà của tỉnh	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Đơn vị ngoài tỉnh</b>	<b>52.000.000</b>	
1	Trung tâm nuôi dưỡng Thương binh nặng Nghệ An	11.000.000	Gồm 10.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng kinh phí quà tặng
2	Trung tâm nuôi dưỡng thương binh tâm thần Nghệ An	11.000.000	Gồm 10.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng kinh phí quà tặng
3	Nhà nuôi dưỡng thân nhân Liệt sỹ ở Diên châu Nghệ An	5.000.000	
4	Trung tâm điều dưỡng TB Nho quan Ninh Bình	5.000.000	
5	Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng - Hà Nam	5.000.000	
6	Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên - Hà Nam	5.000.000	
7	Trung tâm điều dưỡng TB Thuận Thành - Bắc Ninh	5.000.000	
8	Trung tâm điều dưỡng TB Lạng Giang - Bắc Giang	5.000.000	
<b>II</b>	<b>Đơn vị trong tỉnh</b>	<b>72.000.000</b>	
1	Trung tâm Dạy nghề giới thiệu QVL cho người tàn tật	11.000.000	Gồm 10.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng kinh phí quà tặng
2	Trung tâm Điều dưỡng NCC và Bảo trợ xã hội	11.000.000	Gồm 10.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng kinh phí quà tặng
3	Trung tâm Phục hồi chức năng, phòng chống độc Hội nạn nhân CĐHH Hà Tĩnh tại huyện Cẩm Xuyên	6.000.000	gồm 5.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng kinh phí quà tặng
4	Các Ban Quản lý (06) gồm: Khu mộ 10 cô gái TNXP ngã ba Đồng Lộc, Khu di tích mộ Trần Phú, Khu di tích mộ Hà Huy Tập, Khu lưu niệm Lý Tự Trọng tại huyện Thạch Hà, Khu lưu niệm Bác Hồ tại TP Hà Tĩnh, Ban quản lý khu Mộ Đại tướng	36.000.000	Mỗi đơn vị 5.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng kinh phí quà tặng
5	02 Ban Quản lý: Khu nghĩa trang liệt sỹ Núi Nài thành phố Hà Tĩnh, Nghĩa trang liệt sỹ Nầm huyện Hương Sơn	8.000.000	Mỗi đơn vị 3.000.000 đồng tiền mặt và 1.000.000 đồng kinh phí quà tặng
	<b>Tổng</b>	<b>124.000.000</b>	



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Phụ lục số 04

**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ DÂNG HƯƠNG, KINH PHÍ PHỤC VỤ ĐOÀN ĐI TẶNG QUÀ VÀ KINH PHÍ DỰ PHÒNG NHÂN DỊP NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/Lý/QĐ-UBND ngày 07/7/2018 của UBND tỉnh)

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Kinh phí phục vụ đoàn đi tặng quà, dâng hương; kinh phí vòng hoa, hương, giỏ hoa quả và dự phòng và chi phí phục vụ đoàn	85.000.000	
1	Vòng hoa tươi, hương thê, giỏ hoa quả đặt tại: Nghĩa trang liệt sỹ Núi nài, Nghĩa trang liệt sỹ Nấm Hương Sơn, khu lưu niệm Bác Hồ tại thành phố Hà Tĩnh, khu mộ cố Tổng Bí thư Trần Phú, Khu lưu niệm Lý Tự Trọng và 02 vòng hoa khu di tích Thanh niên xung phong ngã ba Đồng Lộc, 02 vòng hoa khu mộ cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập; Khu mộ Đại tướng	20.000.000	10 điểm x 2 triệu đồng
2	Chi phí ăn, nghỉ phục vụ đoàn đi tặng quà, thắp hương các nghĩa trang trong và ngoài tỉnh, tặng quà các đối tượng tiêu biểu tại 13 huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị nuôi dưỡng trong và ngoài tỉnh và dự phòng	50.000.000	
3	Dự phòng phát sinh quà	15.000.000	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**